

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ LÊ NGUYỄN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ LÊ NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LE NGUYEN INVESTMENT SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LE NGUYEN INVESTMENT SERVICES.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109604994

**3. Ngày thành lập:** 20/04/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 27, ngách 564/32, phố Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913343435

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                       | 4632        |
| 2.  | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                                                                                                                            | 1080        |
| 3.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Mua bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm;                                     | 4620        |
| 4.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                          | 1010        |
| 5.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                                                                     | 0118        |
| 6.  | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò                                                                                                                                            | 0141        |
| 7.  | Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa                                                                                                                                      | 0142        |
| 8.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                          | 0810        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                  | 4663        |
| 10. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao                                                                                                                        | 2395        |
| 11. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                              | 5210        |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: vận tải hàng hóa bằng ô tô                                                                                                                   | 4933        |
| 13. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh và liên tỉnh                                  | 4931        |
| 14. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê xe có động cơ khác                                                                                                                          | 7710(Chính) |
| 15. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Dịch vụ cho thuê văn phòng( dưới 10 tầng)                                             | 6810        |
| 16. | Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa;                                                                                                                                     | 7911        |
| 17. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar); | 5510        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức             | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ SỸ LÂM       | Tổ 25, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                              | Cổ phần phổ thông         | 300.000    | 3.000.000.000         | 60,000    | 001073002869                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                  | Tổng số                   | 300.000    | 3.000.000.000         | 60,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                  |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÊ THỊ HOA LINH | CH 2907 Nhà 34T, KĐTTH-NC Trung Hòa, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 100.000    | 1.000.000.000         | 20,000    | 027176000664                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                  | Tổng số                   | 100.000    | 1.000.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                  |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                    |                                                                     |                           |         |               |        |                  |
|---|--------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN THỊ LAN ANH | Tổ 25, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 100.000 | 1.000.000.000 | 20,000 | 0301800002<br>44 |
|   |                    |                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                     | Tổng số                   | 100.000 | 1.000.000.000 | 20,000 |                  |
|   |                    |                                                                     |                           |         |               |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ SỸ LÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/08/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001073002869

Ngày cấp: 13/09/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 25, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: T03-2911, KĐT Vinhomes Times City, số 458, phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội